TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày: 31/3/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hải

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Long

2. Bà Trương Thị Thái (Giáo viên)

Thư ký phiên toà:Bà Đoàn Thị Phương Thảo - Thư ký TAND huyện T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/HSST ngày 10/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXX-HSST ngày 20/3/2023 đối với bị cáo:

BÙI HẢI A, sinh ngày 13/5/2003; ĐKHK và ở tại: Tổ 30, cụm 4 phường X, quận T, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Văn hoá: 12/12; con ông Bùi Đình H (c); con bà Nguyễn Thị K ; Danh chỉ bản: 000000066, lập ngày 06/01/2023, Công an huyện T; **Tiền án, tiền sự:** không; Vụ án này, bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Cháu Lê Thụy T , sinh ngày 08/5/2006; Đại diện theo pháp luật: chị Lê Thị Thu H (mẹ đẻ bị hại) và anh Lê Ngọc C (bố đẻ bị hại); Cùng trú tại: Số nhà 114, ngõ 298 đường N, xóm 7A thôn Y, xã T, Huyện T, Hà Nội. (Bị hại và đại diện cùng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 07/4/2006; Đại diện theo pháp luật: chị Chử Thị T (mẹ đẻ) và anh Nguyễn Văn T (bố đẻ); Cùng trú tại: P201/5/2 khu Tập thể Y, T, T, Thành phố Hà Nội. (Người liên quan và người đại diện cùng vắng mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1976; Trú tại: số 16 đường 37/1b khu Đô thị G, Y, H, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13 tháng 2 năm 2021, Bùi Hải A sử dụng máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax dùng tài khoản Facebook có tên "*Quay xe đi Hải*" để kết bạn với tài khoản Facebook "*T Lê*"của cháu Lê Thụy T. A tự giới thiệu mình tên là H, sinh năm 2002 ở Hà Nội và rủ cháu T vào ứng dụng Instagram, tài khoản của An là "Hairrr.117" nhắn tin đến tài khoản "*Vedamancy24*" của cháu T để chơi trò chơi "*Nối*

chữ", nếu ai thua thì người thua phải thực hiện yêu cầu của người thắng và được cháu T đồng ý. Sau đó trong cả hai lần chơi T đều thua. Lần thứ nhất, A yêu cầu T chụp ảnh cả người rõ mặt và mặc áo hai dây; lần thứ hai, An yêu cầu T chụp ảnh mặc áo lót để gửi cho A. Cháu T lấy điện thoại, tự chụp 02 kiểu ảnh của mình và gửi cho A theo yêu cầu. Sau khi nhận, An lưu 02 ảnh của T vào máy điện thoại. Sau đó, A tiếp tục rủ T chơi lần thứ ba với điều kiện người thua phải cởi hết quần áo, chỉ mặc đồ lót chụp ảnh gửi thì T không đồng ý. An nhắn tin đe dọa nếu T không chơi thì A sẽ đăng 02 tấm ảnh của T cho bạn bè T biết. Sau đó, hai bên liên tục nhắn tin qua lại với nhau và T vẫn không đồng ý chơi nữa. A tiếp tục yêu cầu T nếu không chơi nữa thì phải chụp ảnh, gọi điện thoại video call qua ứng dụng Messenger (*cuộc gọi thoại có hình ảnh*) và phải cởi hết quần áo ra cho A xem toàn bộ cơ thể, nếu không, A sẽ gửi 02 ảnh chụp của T cho bạn bè T biết. Do sợ bị An gửi ảnh cho bạn bè nên T đã thực hiện theo yêu cầu của A. Khi T gọi điện, A tắt camera phía mình và để bật camera phía T rồi bảo T phải cởi hết quần áo ra cho An xem toàn bộ cơ thể. A đã lưu màn hình cuộc gọi với T sau đó cắt thành 02 đoạn video (*01 đoạn video thời lượng dài 02 phút 43 giây và 01 đoạn video thời lượng 01 phút 23 giây*). Đến ngày 15/02/2021, A nói cho T biết việc đã lưu 02 đoạn video khỏa thân của T và yêu cầu T phải tự quay video thủ dâm gửi cho A thì A sẽ xóa hết toàn bộ đoạn video và hình ảnh của T đã lưu giữ. Do lo sợ, ngày 15/2/2021, T đã tự quay 01 đoạn video thời lượng 5 phút 38 giây hình ảnh mình cởi bỏ quần áo và thủ dâm gửi cho A. Sau đó T chặn các tài khoản mạng xã hội có liên quan đến A. Sau khi nhận đoạn video của cháu T, A đã lưu lại trong máy điện thoại của mình và không liên lạc với T nữa.

Ngày 13/6/2022, An sử dụng tài khoản Facebook mới có tên "*Lê Nguyên H*", nhắn tin vào tài khoản "*T Lê*" của T yêu cầu T bỏ chặn và phải nói chuyện với An. Đồng thời, An sử dụng tài khoản Instagram có tên "*Hot.n*" nhắn tin đến tài khoản Instagram "*redamanc*"của T nội dung: *"Bây giờ mày muốn như nào, có muốn tao gửi clip cho bạn bè mày không, nếu sau một tiếng không trả lời thì tao sẽ làm"* sau đó A gửi cho cháu T 1 video clip dài 1 phút 23 giây là video A cắt từ video quay lại màn hình ngày 13/02/2021. Thấy T không trả lời tin nhắn nên ngày 18/6/2022, A lập tài khoản Facebook có tên "*T Lê*" không có ảnh đại diện, dùng tài khoản này nhắn tin và gửi các video khỏa thân, thủ dâm của T đến các tài khoản Facebook có tương tác với T tên là "*Cam*", "*Thu T*", "*Mạnh Hoàng N*", "*Nam Vũ*", "*Trần Ngọc H*", "*Hoàng Ngọc A*", mục đích bôi xấu, làm mất danh dự, nhân phẩm của cháu T, trừng phạt vì cháu T không trả lời và thực hiện theo yêu cầu của A. Sau khi biết nội dung sự việc, ngày 20/6/2022, mẹ đẻ cháu Lê Thụy T là chị Lê Thị Thu H đã đưa T đến Cơ quan Công an trình báo. Đến ngày 22/6/2022, T dùng mạng Instagram nhắn tin xin A không đăng video của T lên mạng thì A yêu cầu T phải kết bạn Zalo với tài khoản "*Quỳnh N*" của An, tài khoản này được đăng ký bằng số điện thoại "0569922***". Khi T sử dụng tài khoản Zalo "*T Lê*" kết bạn với với tài khoản "*Quỳnh N*" thì A tiếp tục yêu cầu T gọi video call có hình ảnh tự thủ dâm cho A xem nhưng T không thực

hiện.

Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

- *01 đĩa DVD-R "maxell" trong có 03 File video; 01 điện thoại Iphone 6s và 01 điện thoại Iphone 13 Promax (do Bùi Hải An giao nộp);*
- *01 đĩa DVD-R "maxell" trong có 03 File video; 01 điện thoại Realme 5I (do cháu Nguyễn Minh Pgiao nộp).*
- *01 đĩa DVD-R "maxell" trong có 03 File video; 01 điện thoại Iphone 6s plus màu H (do cháu Lê Thụy T giao nộp);*

Ngày 11/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định 09 file video thu giữ có liên quan đến vụ việc. Tại Bản kết luận giám định số 4525/KL-KTHS ngày 18/10/2022 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận:

- "Không thấy thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp video gửi giám định.

- Dung lượng các tệp video được lưu trữ trong các đĩa DVD gửi giám định:

+ Tệp video có tên: 79019B88-E5B7 – 4302 - B677 - 7094A970B2D6 _ 2.MOV, dung lượng 6.41 MB (0.00625977 Gigabyte).

+ Tệp video có tên: 06249154-2421-42B4-AD9D-97D10A42A234.MOV, dung lượng 13.2 MB (0.012891 Gigabyte).

+ Tệp video có tên: D7212A84 - 1CB0 - 4A46 - 84D0 - C4F6833387C31 _ 2.MOV, dung lượng 3.01 MB (0.00293945 Gigabyte)" .

Tại Cơ quan Điều tra, Bùi Hải A khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. An khai mục đích A nhắn tin làm quen, sau đó rủ chơi trò chơi và đe dọa, bắt cháu T gửi hình ảnh video tự thủ dâm của T để A có thể thỏa mãn tình dục của bản thân. Sau do cháu T không tiếp tục gửi các hình ảnh, video tự thủ dâm của T theo yêu cầu nên An đe dọa và dùng tài khoản Facebook có tên "*T Lê*" do An lập ra để gửi 03 đoạn video có hình ảnh T khỏa thân và tự thủ dâm đến các tài khoản Facebook "*Cam*", "*Thu T*", "*Mạnh Hoàng N*", "*Nam V*", "*Trần Ngọc H*", "*Hoàng Ngọc A*" là các tài khoản Facebook có tương tác và có like với tài khoản của T, mục đích bôi xấu, làm mất danh dự, nhân phẩm của cháu T, trừng phạt vì T không trả lời và thực hiện theo yêu cầu của An. Do thời gian đã lâu nên A không nhớ chính xác địa điểm nơi An thực hiện hành vi phạm tội.

Qua xác minh, tài khoản Facebook mang tên "*Cam*" là của cháu Nguyễn Minh P (*sinh năm 2006, NKTT: khu tập thể Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện T, Hà Nội*). Cháu P khai: Cháu P biết cháu T do cùng học khối lớp 10 tại trường THPT Việt Nam - B, nhưng không chơi với nhau. Khoảng 9 giờ 35 phút ngày 18/06/2022, khi cháu P đang ở nhà thì tài khoản Facebook mang tên "*Cam*" của cháu P nhận được lần lượt 03 đoạn video gồm 01 đoạn thời lượng dài 5 phút 38 giây; 01 đoạn thời lượng 01 phút 23 giây và 01 đoạn thời lượng 02 phút 43 giây được gửi từ tài khoản Facebook có tên "*T Lê*" không để hình đại diện qua ứng dụng Messengre. Nội dung 03 đoạn video trên có

hình ảnh bạn T khỏa thân và tự thủ dâm. Cháu P không phát tán chia sẻ 03 đoạn video với ai.

Đối với các tài khoản Facebook mang tên "*Thu T*", "*Mạnh Hoàng N*", "*Nam V*", "*Trần Ngọc H*", "*Hoàng Ngọc A*", do cháu T và Bùi Hải A khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người mang tên tài khoản trên, Cơ quan Điều tra đã ra quyết định thu giữ phương tiện điện tử, giữ liệu điện tử để xác minh. Hết thời hạn điều tra, do chưa nhận được kết quả trả lời nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra Quyết định tách các tài liệu liên quan đến các tài khoản trên để tiếp tục xác minh, làm rõ.

Đối với 04 chiếc điện thoại đi động thu giữ, quá trình điều tra xác định:

- Chiếc điện thoại Iphone 13 Promax là tài sản của Bùi Hải A dùng để liên lạc với T và lưu trữ các hình ảnh của T. Chiếc điện thoại Iphone 6s là tài sản của A không dùng vào việc liên lạc và lưu trữ hình ảnh của T.

- Chiếc điện thoại Realme 5I là tài sản của cháu Nguyễn Minh P và chiếc điện thoại Iphone 6s plus màu H là tài sản của cháu Lê Thụy T, tại các điện thoại trên có hình ảnh và nội dung liên lạc với Bùi Hải A.

Cháu Lê Thụy T và người giám hộ là bà Lê Thị Thu H khai sau khi sự việc xảy ra, cháu Lê Thụy T bị ảnh hưởng nghiêm trọng tâm lý, nhưng chưa đến mức rối loạn tâm thần. Quá trình điều tra, cháu Lê Thụy T và bà Lê Thị Thu H từ chối đi giám định tâm thần đối với cháu T, không yêu cầu Bùi Hải A bồi thường dân sự và đề nghị xử lý An theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-TT ngày 08/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Bùi Hải An phạm tội "Làm nhục người khác" theo điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố, thái độ ăn năn hối cải, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Hải An theo tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-TT ngày 08/3/2023 và đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng. Dân sự: Không; Vật chứng: tịch thu sung công 01 điện thoại Iphone 13 Promax; Trả lại cho An 01 điện thoại Iphone 6s ; Trả lại cho cháu Phương 01 điện thoại Realme 5I; Trả lại cho cháu T 01 điện thoại Iphone 6s plus màu H. Tiếp tục lưu hồ sơ 03 đĩa DVD-R "maxell".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều

tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận:

Ngày 18/6/2022, Bùi Hải A sử dụng điện thoại Iphone 13 Promax, dùng tài khoản Facebook có tên "*T Lê*" do A tự lập ra để gửi 03 đoạn video nội dung chứa hình ảnh cháu Lê Thụy T khỏa thân và tự thủ dâm đến một số tài khoản Facebook có tương tác với tài khoản Facebook của cháu Lê Thụy T (Hiện chưa xác định được nhân thân chủ tài khoản), trong đó có tài khoản Facebook "*Cam*" của bạn cùng trường với cháu T là Nguyễn Minh P- sinh năm 2006, NKTT: khu tập thể Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện T, Hà Nội với mục đích bôi xấu, xúc phạm nhân phẩm, danh dự của cháu Lê Thụy T. Sau khi video được phát tán đã khiến cô giáo chủ nhiệm lớp và ban giám hiệu Trường PTTH V- B nơi cháu T học phải làm việc với những học sinh có liên quan, phụ huynh và các cơ quan chức năng. Bản thân cháu Lê Thụy T bị hoang mang, lo sợ, xấu hổ, không dám đến trường học, gặp bạn bè, ảnh hưởng nghiêm trọng đời sống hàng ngày.

Hành vi của Bùi Hải A đã phạm vào tội "Làm nhục người khác" tội danh và hình phạt quy định tại điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xuất phát từ việc bị cáo yêu cầu cháu T phải tiếp tục liên lạc điện thoại, quay video thủ dâm để gửi cho bị cáo, nhưng cháu T không đồng ý nên bị cáo đã phát tán các video khỏa thân của cháu T với mục đích làm nhục cháu T, do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo vì động cơ đê hèn, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Theo quy định về khung hình phạt tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo được coi là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 19 tuổi, 01 tháng, 05 ngày nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Bị cáo Bùi Hải A, sinh năm 2003, trình độ văn hóa 12/12, thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã trên 19 tuổi, như vậy bị cáo đã có đủ năng lực, nhận thức để biết việc phát tán các video có hình ảnh khỏa thân, thủ dâm của cháu T cho các quan hệ bạn cháu T và các quan hệ trên

mạng xã hội của cháu T sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của cháu T. Nhưng xuất phát từ động cơ đê hèn, muốn làm nhục và gây áp lực để cháu T phải tiếp tục liên hệ, bị cáo đã gửi các đoạn video cho các quan hệ tương tác trên mạng của cháu T. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi chủ quan, cố ý trực tiếp, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, xâm hại nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm hại đến trật tự an toàn xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và đáp ứng công tác răn đe phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét đến bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng nhưng có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuổi đời còn rất trẻ nên cho bị cáo được hưởng mức án treo, chịu thời gian thử thách thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Tang vật vụ án, dân sự và án phí:

-Về dân sự: Người bị hại và đại diện cho người bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xét.

-Về vật chứng: Đối với số vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T được xử lý như sau: tịch thu sung công 01 điện thoại Iphone 13 Promax; Trả lại cho An 01 điện thoại Iphone 6s; Trả lại cho cháu Phương 01 điện thoại Realme 5I; Trả lại cho cháu T 01 điện thoại Iphone 6s plus màu H. Trước khi thi hành án việc sung công và trả lại các điện thoại cho cháu P, cháu T, Chi cục thi hành án huyện T thực hiện việc xóa toàn bộ các hình ảnh, video liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo tại các điện thoại trên. Tiếp tục lưu hồ sơ 03 đĩa DVD-R "maxell".

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo; Người bị hại và đại diện cho người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện cho người liên quan được quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

<u>Tuyên bố:</u> Bùi Hải A – sinh ngày 13/5/2003

Phạm tội "Làm nhục người khác"

Căn cứ: điểm e khoản 2 Điều 155; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Hải A 09 (chín) tháng tù về tội "Làm nhục người khác" nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Hải A về Ủy ban nhân dân phường X, quận T, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo Bùi Hải A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Hải A cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Bùi Hải An phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo.

Dân sự: không

Vật chứng:

- Tiếp tục lưu hồ sơ 03 đĩa DVD-R "maxell".

- Đối với số vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2022 được xử lý như sau:

+ Tịch thu sung công 01 điện thoại Iphone 13 Promax;

+ Trả lại cho Bùi Hải A 01 điện thoại Iphone 6s; Trả lại cho cháu Nguyễn Minh P01 điện thoại Realme 5I; Trả lại cho cháu Lê Thụy T 01 điện thoại Iphone 6s plus màu H.

Trước khi thi hành án việc sung công và trả lại các điện thoại cho cháu P, cháu T, Chi cục thi hành án huyện T thực hiện việc xóa toàn bộ các hình ảnh, video liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo tại các điện thoại trên.

Bị cáo Bùi Hải An phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và đại diện cho người bị hại cùng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Người có quyền lợi liên quan, người đại diện cùng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận bản án:
- Bị cáo; bị hại và người đại diện bị hại; người liên quan và đại diện người liên quan;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Hà Nội + VKSND T;
- Sở Tư pháp HN;
- Công an huyện T;
- Chi cục THA DS huyện T;
- UBND phường X, Quận T, Thành phố Hà Nội:
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hải